

Đề bài

Tác dụng của nghệ thuật
miêu tả tương phản trong
truyện ngắn

Hai đứa trẻ

(Thạch Lam).

Bài làm

Thạch Lam là một nhà văn có khuynh hướng lãng mạn rất rõ trong sáng tác. Ông thường sử dụng thủ pháp đối lập để thể hiện tư tưởng của mình. Trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ*, nghệ thuật tương phản cũng đã được sử dụng thành công.

Cũng giống như nhiều truyện ngắn khác của Thạch Lam *Hai đứa trẻ* dường như không có cốt truyện rõ ràng. Không gian truyện là khu phố chợ ở một huyện nhỏ từ lúc xế chiều đến đêm khuya. Hai chị em Liên và An thức đợi tàu với những cảm xúc, suy nghĩ về cuộc sống, cảnh vật quanh mình.

Truyện chỉ có vậy nhưng qua ngòi bút của Thạch Lam, những điều ấy trở nên sống động, rung rinh làm cảm động lòng người. Thủ pháp tương phản góp phần rất lớn vào thành công ấy. Sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối, giữa bầu trời và mặt đất, giữa quá khứ và hiện tại... đã gợi ra rất nhiều suy tưởng, tình cảm cho người đọc.

Con người cần có ánh sáng và khát khao ánh sáng. Nhưng thiên nhiên chỉ ban tặng một nửa thời gian sáng tỏ ánh mặt trời. Bởi vậy, thời khắc chiều tà và đêm khuya chính là lúc ánh sáng và bóng tối cùng xuất hiện, bên cạnh nhau tương phản nhau, soi tỏ nhau.

Ánh sáng và bóng tối hiện lên cùng lúc ngay ở đầu thiên truyện. Ánh dương rực rỡ mà yếu ớt như cố níu kéo thời khắc tồn tại “đỏ rực như lửa cháy” những đám mây “như hòn than sắp tàn”. Và bóng tối đang mon men xuất hiện. “Dây tre lằng lằng trước mặt đen lại”.

Bóng chiều đổ xuống được báo hiệu bằng “đôi mắt... bóng tối ngập đầy” của Liên. Như vậy cũng có nghĩa là đã tối trời rồi, mặt trời đã tắt hẳn, màn đêm đã sập cửa vũ trụ. Ánh sáng bây giờ “leo lét” tội nghiệp phát ra từ những ánh đèn treo “trong quán phở” trong nhà một vài người dân, “trong hiệu khách”... Sự tranh chấp giữa ánh sáng và bóng tối diễn ra ngay trên từng viên sỏi trên đường: “cát lấp lánh từng chỗ” “những hòn đá nhỏ một bên sáng, một bên tối”.

Trời nhá nhem tối. Vẫn là những ánh sáng leo lét của ngọn đèn. Nhưng ánh sáng không đủ sức soi tỏ con người nữa. Để tìm trâu, chị Tý phải “dịch ngọn đèn Hoa Kỳ lại”. Và bà cụ Thi thì “lấn vào bóng tối”. Cái yếu ớt của ánh sáng và tràn đầy của bóng tối là điều tất yếu về đêm tối.

Vậy nên, khi “trời đã bắt đầu đêm” cũng là lúc các ngõ con, đường phố “chứa đầy bóng tối”. Ánh sáng bây giờ chỉ còn là những “khe sáng”. Đường như ánh sáng hiểu rằng không thể tranh giành với bóng tối nên thu mình lại, nhường nhịn và bắt lạt. Nhưng kia, trên nền trời “hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh” những “vệt sáng của những con đom đóm”. Ánh sáng rực rỡ một phần bởi màn đêm đặc tối. Càng tối đen, ánh sáng dù yếu ớt cũng trở nên sáng tỏ, rõ ràng. Thứ ánh sáng nơi bầu trời đêm xa xăm không đủ cho con người và cũng không thuộc về con người. Vì thế, Liên trở về với những tia sáng, đốm sáng, nguồn sáng nơi mặt đất.

Điều Liên, An và những người dân phố chờ đợi là thứ ánh sáng từ bàn tay con người, từ chuyến tàu cuối cùng của đêm – “Một làn khói bùng sáng trắng”, “các toa đèn sáng trưng chiếu ánh cả xuống đường”, “các cửa kính sáng” “đốm than đỏ bay tung”. Giữa đêm, thời điểm tưởng như bóng đêm nặng nề, đông đặc nhất lại chính là thời điểm ánh sáng bùng lên với biết bao màu vẽ, hình sắc. Ánh sáng của khói, của toa đèn, cửa kính, cửa đốm than... chúng rực rỡ, sáng lòa không gian và tâm hồn con người.

Ánh sáng và bóng tối trong thiên truyện song song tồn tại từ đầu đến cuối thiên truyện. Bóng tối thuộc về tất yếu của tự nhiên mạnh mẽ và chiếm đầy không gian. Ánh sáng thuộc về con người, yếu ớt, mỏng manh nhưng khao khát lan tỏa, níu kéo sự tồn tại. Có lúc chúng lóe sáng, bùng lên nhưng vụt sáng trong khoảnh khắc để rồi “xa xa mãi... khuất”.

Bầu trời của bao la và mặt đất nơi trần thế cũng là đối tượng được ưu ái đặc tả.

Mặt đất buổi tan chợ đáng thương và tội nghiệp “chỉ còn rác rưởi”, còn “mùi âm ỉ bốc lên”. Còn gì nữa? Con người cũng làm lũi gần với đất bụi “Mấy đứa trẻ cúi lom khom... nhặt nhạnh...” rồi cái buồn buồn của Liên, cuộc sống lam lũ bẽ bàng của chị Tý, vợ chồng người hát sẩm, bác Siêu... Mặt đất trần thế của con người bụi bặm, khổ đau và chứa chan bóng tối.

Bầu trời thì khác. Nó khi thì “đỏ rực” lúc chiều tà; đến đêm khuya nó “thăm thẳm” mênh mông kỳ diệu với “hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh”. Bầu trời bao giờ cũng diệu kỳ với ánh sáng thuộc về riêng nó. Ngay cả khi ánh sáng được đợi chờ nhất của con người biến mất (chuyến tàu đêm) thì bầu trời vẫn điềm nhiên với sao trên trời vẫn lấp lánh”.

Bầu trời bao la thăm thẳm “làm mỗi trí nghĩ” Liên không thể nào dời theo được. Nhưng mặt đất thì khác, nó gần gũi bình yên “thân mật”, Liên thỏa mắt nhìn suốt cả buổi đêm.

Ánh sáng và bầu trời thuộc về ước mơ: ánh sáng là điều để thấp lên, để đợi chờ; bầu trời là nơi để “ngước mắt lên nhìn” khao khát. Bóng tối và mặt đất là thực tại, là cái hằng chiều, hằng đêm con người nơi phố huyện vẫn phải sống chung và đối mặt.

Với riêng cô bé Liên một “tâm hồn ngây thơ” rất trẻ, lòng cô còn xôn xang với những hoài niệm về quá khứ và những nỗi buồn hiện tại.

Cứ chiều về, đêm đến, Liên lại “thăm thía” những nỗi buồn của “chiều quê” đêm phố. Lòng cô “man mác trước giờ khắc của ngày tàn”. Nhìn những đứa bé bới rác, cô “động lòng thương” nhưng cũng buồn vì chẳng có tiền cho chúng. Cuộc sống của Liên cũng leo lét, buồn buồn, chậm chạp đầy bóng tối như những người dân nơi đây. Cô đang thuộc về bóng tối và mặt đất của hiện thực trụi trần.

Nhưng từ hiện tại nhiều buồn thương, lòng Liên lấp lánh thứ ánh sáng của quá khứ đủ đầy sung sướng: “Liên nhớ lại khi ở Hà Nội...”. Sau cái

“nhớ lại” ấy là một chuỗi kỷ niệm “những thức quà ngon”, “lạ” “đi chơi Bờ Hồ”... kỷ niệm trong Liên là “một vùng sáng rực và lấp lánh”. Liên đợi chờ chuyến tàu đêm cũng là đợi chờ giây phút được ngắm nhìn “một thế giới khác”, cái thế giới của “Hà Nội xa xăm” một thời tuổi thơ cô đã đi qua...

Với việc sử dụng thủ pháp đối lập trong thiên truyện, Thạch Lam đã làm nổi bật nhịp sống buồn nhạt, tối tăm, buồn thương nơi phố huyện, nơi những con người đang héo mòn vì bóng tối. Mặt khác, thủ pháp đối lập cũng tạo nên vẻ đẹp lãng mạn cho *Hai đứa trẻ* – truyện trở nên nhẹ nhàng, trong trẻo đầy thi vị.

Thạch Lam là một nhà văn có tài và có tâm. Ông luôn dành cho những người dân nghèo một vị trí đầy yêu thương, đồng cảm trong trang văn của mình. Thủ pháp nghệ thuật miêu tả tương phản được ông sử dụng nhiều, đạt những hiệu quả nhất định qua đó góp phần thể hiện cái tài và cái tâm của tác giả. *Hai đứa trẻ* là một truyện ngắn tiêu biểu trong việc sử dụng thủ pháp đặc biệt này.